

Số: 69/NQ-TT.HĐND

Năm Nung, ngày 02 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Năm Nung
khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NĂM NUNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 104/2025/UBTVQH15 ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế làm việc mẫu của Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã Năm Nung lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2021-2026, gồm: 09 Chương với 37 Điều (Có Quy chế kèm theo).

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Các phòng, ban, cơ quan thuộc xã;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**

Ngô Thu Hương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ NĂM NUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Năm Nung khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐND, ngày 02 tháng 4 năm 2026
của Thường trực HĐND xã Năm Nung khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031).*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nội dung cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Năm Nung khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 và các quy định pháp luật liên quan.

2. Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Năm Nung khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Chương II

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 3. Vị trí, vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân địa phương; chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân xã về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân xã, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã. Tích cực chất vấn, tranh luận, truy vấn đối với các vấn đề bức xúc của cử tri; việc chất vấn, truy vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định của Quy chế này. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã không tham dự kỳ họp phải

có đơn gửi Thường trực Hội đồng nhân dân xã, không tham dự phiên họp phải báo cáo với chủ tọa kỳ họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân xã không tham dự kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo với Hội đồng nhân dân xã để bãi nhiệm đại biểu đó.

Khi nhận được quyết định triệu tập kỳ họp, dự kiến chương trình và tài liệu kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải nghiên cứu tài liệu, tiếp xúc cử tri, tham gia các hoạt động của Tổ đại biểu chuẩn bị cho kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín của Hội đồng nhân dân xã.

2. Liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu cử ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri theo quy định.

Sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến, tuyên truyền và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

3. Thường xuyên sâu sát cơ sở, chủ động gặp gỡ cử tri bằng nhiều hình thức gián tiếp và trực tiếp, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; phát hiện kịp thời những sai phạm trong công tác quản lý kinh tế - xã hội, có kiến nghị biện pháp khắc phục.

4. Tiếp công dân theo quy chế tiếp công dân và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã nhằm thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của công dân; hướng dẫn, giúp công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo.

5. Có quyền đề xuất sáng kiến xây dựng chính sách ở địa phương; quyền kiến nghị Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu, tổ chức phiên họp chuyên đề, phiên họp kín hoặc phiên họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

6. Có quyền ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử vào các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 36 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

7. Có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các Thành viên khác của Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân xã.

8. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

9. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

10. Tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi được mời.

11. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong một năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

12. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động

1. Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tạo điều kiện để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân với Hội đồng nhân dân xã.

Chương III HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 6. Vị trí, vai trò của Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã Năm Nung gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri trong xã bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định tại Luật Tiếp công dân, Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 ngày 15/5/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc

hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và các quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Điều 8. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã họp thường lệ ít nhất mỗi năm hai kỳ. Ngoài ra, căn cứ vào văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Hội đồng nhân dân xã tổ chức kỳ họp chuyên đề hoặc họp giải quyết các công việc phát sinh đột xuất để xem xét, quyết định các vấn đề có tính cấp bách, phát sinh giữa hai kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân xã.

Hội đồng nhân dân xã quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ trong năm theo quy định tại Khoản 2, Điều 34 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Trong kế hoạch dự kiến thời gian tổ chức, nội dung của từng kỳ họp và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).

2. Hội đồng nhân dân xã họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân xã họp kín theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc yêu cầu của ít nhất 1/3 tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân. Chương trình kỳ họp, việc triệu tập và chủ tọa, điều hành các hoạt động tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Hội đồng nhân dân xã thực hiện việc bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã; từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức do Hội đồng nhân dân xã bầu theo quy định tại Điều 36, Điều 37 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng các Ban Hội đồng nhân dân và thành viên Ủy ban nhân dân xã bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín do Hội đồng nhân dân quyết định. Trường hợp thực hiện việc miễn nhiệm, bãi nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín thì thành lập Ban kiểm phiếu.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được quyền tham gia ý kiến thảo luận tại kỳ họp, mỗi lần phát biểu không quá 05 phút. Trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân đã đăng ký nhưng chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến mà thời gian phát biểu đã hết thì ghi ý kiến của mình và chuyển về Chủ tọa kỳ họp thông qua Thư ký kỳ họp.

5. Những ý kiến chất vấn, trả lời chất vấn và phát biểu thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải được ghi đầy đủ vào biên bản kỳ họp.

Điều 9. Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Công tác thư ký kỳ họp do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện.

2. Công tác thư ký kỳ họp bao gồm các nội dung, cụ thể như sau:

- a) Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;
- b) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;
- c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân;
- d) Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp;
- e) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 10. Thảo luận Tổ tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tọa kỳ họp quyết định thảo luận tại tổ về các nội dung trình kỳ họp. Thành phần bao gồm đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các khách mời theo phân công của Chủ tọa kỳ họp.
2. Tổ trưởng và Thư ký tổ thảo luận do Chủ tọa kỳ họp quyết định trong số đại biểu Hội đồng nhân dân xã của tổ.
3. Tổ trưởng điều hành thảo luận, mỗi đại biểu có thể phát biểu nhiều lần nhưng không quá 10 phút; khách mời tham dự phát biểu ý kiến góp ý về các nội dung trình kỳ họp, đồng thời phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách nếu được tổ trưởng đồng ý và yêu cầu.
4. Sau phiên thảo luận, Tổ trưởng tổng hợp ý kiến thảo luận và báo cáo với Chủ tọa kỳ họp nội dung ý kiến thảo luận, ý kiến chất vấn trong phiên thảo luận tổ.

Điều 11. Tài liệu phục vụ kỳ họp

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.
2. Tài liệu kỳ họp Hội đồng nhân dân phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
3. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín của Hội đồng nhân dân.
4. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 12. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thống nhất nội dung trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã chậm nhất là 30 - 45 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp liên quan đến lĩnh vực phụ trách theo sự phân công, điều hòa của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đảm bảo công tác tham mưu về nội dung và các điều kiện phục vụ kỳ họp.

4. Chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã họp với đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã trực tiếp soạn thảo nội dung trình kỳ họp để soát xét công tác chuẩn bị nội dung kỳ họp và xem xét, xử lý những vấn đề còn có ý kiến khác nhau liên quan đến các Báo cáo, Đề án, Dự thảo Nghị quyết qua thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã trước khi trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết nghị.

Điều 13. Xây dựng và ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã

1. Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật

a) Việc xây dựng, ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Ủy ban nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã gửi đề nghị xây dựng nghị quyết đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để xem xét, quyết định việc trình nghị quyết tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

c) Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật phải được Văn phòng HĐND & UBND thẩm định trước khi gửi các Ban Hội đồng nhân dân xã thẩm tra theo quy định của pháp luật.

2. Nghị quyết không phải là văn bản quy phạm pháp luật

a) Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công các Ban Hội đồng nhân dân xã và Văn phòng HĐND & UBND xã; Ủy ban nhân dân xã phân công cơ quan chuyên môn chuẩn bị hồ sơ, dự thảo Nghị quyết theo lĩnh vực phụ trách chậm nhất 45 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Trong trường hợp có yêu cầu phản biện thì phải gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã để thực hiện phản biện.

b) Ủy ban nhân dân xã hoàn thành hồ sơ, dự thảo nghị quyết và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã chậm nhất 12 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã để thẩm tra.

3. Thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã

a) Các Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo lĩnh vực phụ trách và theo sự phân công, điều hòa của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Việc thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp thẩm tra hồ sơ dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

4. Hồ sơ, dự thảo nghị quyết phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã đối với hồ sơ nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật và chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã đối với hồ sơ nghị quyết là văn bản cá biệt.

5. Các Ban Hội đồng nhân dân xã không tiến hành thẩm tra các hồ sơ dự thảo nghị quyết khi chưa đủ các tài liệu trong hồ sơ hoặc gửi không đúng thời hạn theo quy định.

Điều 14. Hoạt động sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Hoàn chỉnh, ký chứng thực nghị quyết

Văn phòng HĐND & UBND xã phối hợp với các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản và các Ban Hội đồng nhân dân xã được phân công thẩm tra hoàn chỉnh các nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua, trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ họp.

2. Văn phòng HĐND & UBND xã hoàn tất biên bản kỳ họp, báo cáo kết quả kỳ họp trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã ký, ban hành chậm nhất 05 ngày từ ngày bế mạc kỳ họp.

3. Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, các nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã phải được Thường trực Hội đồng nhân dân xã gửi lên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Chậm nhất 20 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri, báo cáo kết quả kỳ họp, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; đồng thời, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, vận động Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

5. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã thực hiện quyền giám sát của mình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã và trên cơ sở hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Việc quyết định chương trình giám sát và tổ chức thực hiện chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện như sau:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp giữa năm của năm trước.

b) Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện bằng các phương thức sau:

- Thường trực Hội đồng nhân dân ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện;
- Hội đồng nhân dân xã thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân;

c) Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp giữa năm sau.

3. Hội đồng nhân dân xã giám sát qua hoạt động xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các báo cáo khác theo quy định.

4. Hội đồng nhân dân xã giám sát qua hoạt động xem xét nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, quyết định của Ủy ban nhân dân xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

5. Hội đồng nhân dân xã giám sát qua hoạt động chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

a) Trước phiên họp chất vấn, đại biểu Hội đồng nhân dân xã ghi vấn đề chất vấn, người được chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

b) Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã đề nghị Hội đồng nhân dân xã quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người được chất vấn.

c) Nội dung chất vấn và trả lời chất vấn phải ngắn gọn, đúng trọng tâm. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã nêu ý kiến chất vấn có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể.

d) Người có trách nhiệm trả lời chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có).

e) Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân xã không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người được chất vấn trả lời;

f) Thủ trưởng các cơ quan liên quan có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

g) Thời gian nêu ý kiến chất vấn của mỗi đại biểu Hội đồng nhân dân xã không quá 03 phút; thời gian trả lời chất vấn của người được chất vấn không quá 05 phút cho mỗi nội dung được chất vấn.

h) Trường hợp được Hội đồng nhân dân xã cho trả lời chất vấn bằng văn bản, người trả lời chất vấn phải gửi văn bản trả lời chất vấn đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã chất vấn và Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày chất vấn.

i) Chậm nhất 05 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, người đã trả lời chất vấn trực tiếp tại kỳ họp phải gửi văn bản trả lời chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã phục vụ tiếp xúc cử tri sau kỳ họp và theo dõi, giám sát việc thực hiện lời hứa sau chất vấn.

j) Chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, người đã trả lời chất vấn (kể cả trực tiếp tại kỳ họp lẫn trả lời bằng văn bản) có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện những nội dung trả lời chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để chuyển đến các đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo dõi và thực hiện quyền giám sát theo quy định.

6. Hội đồng nhân dân xã thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân xã khi xét thấy cần thiết và xem xét kết quả giám sát của Đoàn giám sát.

7. Hội đồng nhân dân xã giám sát qua hoạt động tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu theo quy định của Quốc hội.

8. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã trong việc xem xét kết quả giám sát

Căn cứ vào kết quả giám sát, Hội đồng nhân dân xã có thẩm quyền:

a) Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, quyết định của Ủy ban nhân dân xã;

b) Ra nghị quyết về chất vấn;

c) Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã;

d) Giải tán Hội đồng nhân dân cấp xã trong trường hợp Hội đồng nhân dân đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhân dân.

Chương IV

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 16. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân xã, thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân các thành viên trong tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân xã đối với công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 17. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã được tổ chức định kỳ trước ngày 10 hằng tháng. Việc tổ chức phiên họp thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Giữa hai phiên họp thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, nếu phát sinh vấn đề cấp bách, quan trọng cần phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân xã thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định tổ chức phiên họp đột xuất. Những vấn đề khác, Thường trực Hội đồng nhân dân xã xin ý kiến của các thành viên bằng văn bản.

3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Nếu Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã được Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ủy quyền chủ tọa phiên họp.

4. Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, trường hợp vắng mặt phải báo cáo và được Chủ tọa phiên họp xem xét, quyết định.

5. Đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã được mời tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Đại diện đại diện các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi bàn về vấn đề có liên quan.

6. Việc chuẩn bị, thẩm tra, trình, thảo luận và quyết định các nội dung tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

a) Ủy ban nhân dân xã, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Trường hợp theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định, các cơ quan có nội dung cần trình phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét,

quyết định thì gửi tờ trình, hồ sơ, văn bản liên quan về Thường trực Hội đồng nhân dân xã trước ngày 03 hằng tháng. Những nội dung gửi sau ngày 03 hằng tháng, Thường trực Hội đồng nhân dân xã sẽ xem xét, quyết định tại phiên họp tháng sau (trừ những vấn đề phát sinh cấp bách).

b) Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra các nội dung trình phiên họp theo lĩnh vực phụ trách.

c) Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định các nội dung trình tại phiên họp Thường trực theo trình tự:

- Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan báo cáo nội dung trình phiên họp;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân xã báo cáo kết quả thẩm tra;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã thảo luận, chất vấn;
- Các cơ quan có trách nhiệm giải trình;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã biểu quyết.

d) Sau phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành thông báo kết luận phiên họp gửi đến các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và theo quyết định phân công nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 19. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giám sát thông qua các hoạt động theo quy định tại Điều 66 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, gồm: xem xét các nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã và quyết định của Ủy ban nhân dân xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn trong thời gian giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã; tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã; giám sát chuyên đề; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

2. Việc quyết định chương trình giám sát hằng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân xã và trình tự, thủ tục giám sát thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 67 đến Điều 74 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 20. Hoạt động khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ khảo sát để nắm bắt thông tin, nội dung liên quan của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã nhằm phục vụ cho các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Việc khảo sát có thể thành lập hoặc không thành lập Đoàn khảo sát nhưng phải thông báo nội dung, thành phần, thời gian khảo sát đến các đối tượng được khảo sát và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan biết để thực hiện.

Điều 21. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát

1. Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân xã.

2. Yêu cầu các Ban của Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh kế hoạch giám sát, bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp.

3. Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 22. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân; xây dựng các quy định, thủ tục về tiếp công dân bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân tại nơi tiếp công dân ở địa phương mà đại biểu ứng cử.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã xây dựng lịch tiếp công dân mỗi tháng 02 ngày. Trong đó, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trực tiếp tiếp công dân mỗi tháng 01 ngày.

Chương V
CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 23. Vị trí, chức năng; nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc làm việc của các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Ban của Hội đồng nhân dân là cơ quan của Hội đồng nhân dân, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân; trong thời gian Hội đồng nhân dân xã không họp thì báo cáo trước Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Ban của Hội đồng nhân dân xã có các nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật khác liên quan.

3. Các thành viên của Ban Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân xã và chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

4. Căn cứ vào chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình

công tác của mình.

5. Mỗi quý một lần, các Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác và báo cáo kết quả hoạt động của Ban. Hàng tháng, Trưởng ban, Phó Trưởng ban hội ý công tác và báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 24. Trách nhiệm của Thành viên các Ban Hội đồng nhân dân xã

1. Thành viên các Ban Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể của từng Ban.

2. Đối với các Trưởng ban, ngoài việc thực hiện các trách nhiệm theo thông báo phân công nhiệm vụ của Ban, còn phải thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo quy định tại Chương IV Quy chế này.

Điều 25. Hoạt động giám sát, khảo sát của các Ban Hội đồng nhân dân xã

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã giám sát thông qua các hoạt động theo quy định tại Điều 76 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, gồm: thẩm tra các báo cáo do Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân xã; giám sát chuyên đề; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

2. Việc quyết định chương trình giám sát hằng năm của các Ban Hội đồng nhân dân xã và trình tự, thủ tục giám sát thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 77 đến Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Hoạt động khảo sát của các Ban Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

Chương VI

TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 26. Nhiệm vụ của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Tổ chức giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã trên địa bàn hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân xã hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công. Việc tổ chức hoạt động khảo sát thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này

2. Phối hợp tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

3. Đôn đốc, theo dõi đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân.

4. Trước 04 ngày kể từ ngày khai mạc kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu sinh hoạt để nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến tại kỳ họp, đồng thời đánh giá tình hình hoạt động của Tổ và bàn kế hoạch công tác của Tổ trong thời gian tới.

Điều 27. Trách nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó và các Thành viên

1. Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu, bao gồm:

a) Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

b) Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân.

c) Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện một số nội dung giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã trên địa bàn ứng cử. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực Hội đồng nhân dân xã; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành hoạt động của Tổ đại biểu theo sự phân công của Tổ trưởng.

3. Các đại biểu trong Tổ đại biểu có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trong việc tiếp xúc cử tri, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát, khảo sát của Tổ đại biểu, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi được phân công hoặc mời tham gia.

Chương VII

QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC CỦA HĐND XÃ

Điều 28. Quan hệ công tác với các cơ quan cấp tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối quan hệ công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan cấp tỉnh theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân xã phối hợp và tạo điều kiện cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh khi về làm việc và công tác tại địa phương.

Điều 29. Quan hệ công tác với Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ

1. Hội đồng nhân dân xã chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ đối với các hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ chương trình, thời gian tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân; báo cáo kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã; báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu và những hoạt động quan trọng của Hội đồng nhân dân xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo, xin chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy đối với những vấn đề lớn, quan trọng hoặc những vấn đề nhạy cảm, phức tạp dự kiến quyết định tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Kiến nghị với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về những nội dung quan trọng cần lãnh đạo, chỉ đạo để bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết của Đảng ủy về phát triển kinh tế- xã hội và các nội dung liên quan đến công tác cán bộ.

Điều 30. Quan hệ công tác với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại địa phương

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã mời đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại địa bàn xã tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

2. Hội đồng nhân dân xã cử đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã tham gia hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi được mời.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong xã chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết; thông tin tới cử tri về nội dung trả lời, kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

Điều 31. Quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân xã

1. Ủy ban nhân dân xã là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân xã. Giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã cùng lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện các nghị quyết Hội đồng nhân dân xã đã ban hành; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình kỳ họp tiếp theo của Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân xã trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã tham gia phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc chuẩn bị dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

4. Khi các Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện giám sát theo lĩnh vực phụ trách, Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan và báo cáo, giải trình theo yêu cầu của Ban.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thống nhất với Ủy ban nhân dân xã để xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; trường hợp cần thiết, báo cáo hoặc trình Hội đồng nhân dân xã xem xét quyết định.

Điều 32. Quan hệ công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội của xã được mời tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội của xã có thể được mời tham gia các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã mời Thường trực Hội đồng nhân dân xã; các tổ chức chính trị - xã hội của xã mời Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã tham dự một số hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã để trao đổi thông tin, tăng cường mối quan hệ phối hợp và hiệu quả công tác.

2. Hội đồng nhân dân xã thực hiện chế độ gửi, thông báo nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

3. Hội đồng nhân dân xã tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội vận động Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng chính quyền địa phương.

Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm lắng nghe, giải quyết và trả lời theo thẩm quyền các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan có liên quan tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri, tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo Hội đồng nhân dân xã và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Chương VIII

ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 33. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân đương nhiệm được cấp và sử dụng giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân, phù hiệu đại biểu, trang phục theo quy định. Mẫu giấy chứng nhận, phù hiệu đại biểu Hội đồng nhân dân do Chính phủ quy định; giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân do Chủ tịch Ủy ban bầu cử xã ký xác nhận. Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân mang phù hiệu, xuất trình giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã là một khoản trong ngân sách địa phương hàng năm do Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã quyết định; thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và hướng dẫn của Chính phủ. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo thực hiện

và chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân đương chức, không đương chức khi làm nhiệm vụ đại biểu được hưởng các chế độ sinh hoạt phí, trợ cấp theo quy định hiện hành.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã giúp Hội đồng nhân dân xã bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 34. Chế độ khen thưởng

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Hồ sơ đề nghị khen thưởng do Tổ trưởng Tổ đại biểu đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Chương IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành trong nhiệm kỳ 2026-2031 của Hội đồng nhân dân xã khóa XIII.

Điều 36. Tổ chức thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã; Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 37. Quy định về sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có nội dung chưa phù hợp thì sẽ được sửa đổi, bổ sung. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.